TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc

Bản án số: 52 /2019/ HS-ST
Ngày: 17 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Bằng.

-*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Văn Trước.

2. Ông Hồ Minh Hùng.

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:*** Ông Hồ Tuấn Huy– Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 43/ 2019/ TLST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với:

-*Bị cáo*:

Đào M, sinh năm:1960, tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số 291/23, khóm 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Đào T (đã chết); Mẹ: Huỳnh Thị T (đã chết); Vợ: Thông Quán K, sinh năm 1961; Con: Đào Thị Trúc L, sinh năm 1985 và Đào Thanh S sinh năm 1992; Anh chị em ruột có 03 người: Lớn nhất bị can, nhỏ nhất sinh năm 1973.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

-*Người bị hại*: Anh Lê Đức N, sinh năm: 1974 (chết).

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh L

-*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1/ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1951 (mẹ ruột của bị hại)

2/ Ông Lê Ngọc Đ, sinh năm: 1949 (cha ruột của bị hại)

3/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983 (vợ của bị hại, có mặt)

4/ Chị Lê Nguyễn Trâm A, sinh năm: 2001 (con ruột của bị hại, có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị S, chị Nguyễn Thị T, chị Lê Nguyễn Trâm A là ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1949. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh L (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 05/02/2019).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty cổ phần Bảo hiểm P.

Địa chỉ: Số 110, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường K, Quận K, thành phố T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy L – Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào M kinh doanh dịch vụ ăn uống tại khóm 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh L.

Vào khoảng 5 giờ 30 phút ngày 26/01/2019, Đào M đi bộ vượt dải phân cách cố định của Quốc lộ 53 từ lề trái sang lề phải hướng Trà Vinh – Vĩnh Long để đem thức ăn đến địa điểm kinh doanh. Khi Đào M đi cách lề phải hướng Trà Vinh – Vĩnh Long 1,93 mét thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát 64F4 – 9930 do Lê Đức N điều khiển lưu thông hướng Trà Vinh – Vĩnh Long. Tai nạn xảy ra làm anh N bị thương đến ngày 28/01/2019 thì tử vong.

Theo kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 06/2019/TTh ngày 31/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Đức N là do chấn thương sọ não.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, có dải phân cách cố định phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Hiện trường đo vẽ vào lề phải hướng Trà Vinh – Vĩnh Long, chiều rộng mặt đường là 7,55 mét. Vùng va chạm đo vào lề là 1,93 mét. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Đào M vượt dải phân cách qua đường vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật giao thông đường bộ, Lê Đức N không có lỗi.

Trong quá trình điều tra Đào M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị can đã tiến hành thỏa thuận trách nhiệm dân sự đối với đại diện gia đình bị hại với số tiền 120.000.000 đồng và đã tiến hành bồi thường xong.

Cáo trạng số 48/CT-VKS, ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố Đào M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận lỗi trong vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo, trong quá trình điều tra không có ai ép cung bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại có ông Đ, chị T, chị T trình bày: Gia đình đã nhận tiền khắc phục từ bị cáo là 120.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm. Đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo Đào M. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào M phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đào M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác.

Về vật chứng: Đã trả lại trong quá trình điều tra.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo xin hưởng mức án thấp nhất để có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định:

Vào khoảng 5 giờ 30 phút ngày 26/01/2019, Đào M đi bộ vượt dải phân cách cố định của Quốc lộ 53 từ lề trái sang lề phải. Khi Đào M đi cách lề phải hướng Trà Vinh – Vĩnh Long 1,93 mét thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát 64F4 – 9930 do Lê Đức N điều khiển lưu thông hướng Trà Vinh – Vĩnh Long. Hậu quả làm anh N tử vong.

Hành vi của bị cáo là vượt dải phân cách không đảm bảo an toàn gây trở ngại cho các phương tiện tham gia giao thông, là nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông dẫn đến cái chết của anh N. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 4 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Đào M đã phạm vào tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1

Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố là hoàn toàn đúng.

[3].Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã được học luật giao thông hiểu rõ các quy định của luật giao thông nhưng khi tham gia giao thông bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, hậu quả làm cho anh Lê Đức N tử vong. Vì vậy cần phải có một hình phạt thích đáng để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên một mức án phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4].Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại bị cáo đã khắc phục xong cho gia đình bị hại với số tiền là 120.000.000 đồng, gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân và gia đình chấp hành tốt các chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, năm 2003 bị cáo được Bộ trưởng chủ nhiệm Ủy ban thể dục thể thao tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp thể dục thể thao vì đã có nhiều cống hiến đối với sự nghiệp thể dục thể thao Việt Nam, năm 2006 được Bộ văn hóa thông tin tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp văn hóa thông tin, trong thời gian công tác tại Phòng Văn hóa thông tin huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nhiều năm liền bị cáo đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ khen tặng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị hại cũng có một phần lỗi, bởi vì theo sơ đồ hiện trường thể hiện vùng va chạm đo vào lề là 1,93 mét hướng Trà Vinh – Vĩnh Long là hướng mà bị hại tham đang tham gia giao thông, trong khi đó mặt đường có chiều rộng là 7,55 mét, như vậy khi va chạm thì bị cáo đã đi qua hơn nửa phần đường, nếu người bị hại có quan sát thì sẽ nhìn thấy bị cáo qua đường và có tình huống xử lý phù hợp mà không gây tai nạn.

[5].Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, tại phiên tòa không có yêu cầu gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về vật chứng: Đã trả lại trong quá trình điều tra.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYEÁT ÑÒNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đào M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Đào M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào M cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Đã trả lại trong quá trình điều tra.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào M nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-Công an huyện Long Hồ;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
-Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
-Lưu hồ sơ vụ án.